TÒA ÁN NHÂN DÂN **THANH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần D; địa chỉ: Số B đường N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty cổ phần D: Ông Hoàng Đình M; chức vụ: Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần D:

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1975; nơi thường trú: Số F, hẻm D đường T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2024);

+ Ông Quách Vũ Ngọc H, sinh năm 1994; nơi thường trú: C, tòa nhà N, KĐT S, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2024);

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2024);

- Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác là Nguyễn Thị L1), sinh năm 1965; nơi ĐKHKTT: Số D N, tổ A, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: A Blue M, H, O, Lor A, Canada;

Người đại diện theo ủy quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận

D, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 24/6/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị L bàn giao cho nguyên đơn Công ty cổ phần D diện tích đất đã thuê theo các Hợp đồng số 223, 233, 239 ngày 26/12/2014 và Hợp đồng số 231 HĐNT ngày 26/12/2015 (diện tích theo đo vẽ thực tế là 30.864,9m^2) bao gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1 (ký hiệu S7, S8, S9, S10) và bàn giao toàn bộ các tài sản, công trình trên diện tích đất mà ông T1 đã đầu tư cho nguyên đơn Công ty Cổ phần D trong thời hạn 07 ngày kể từ khi ông T1 nhận được số tiền hỗ trợ 7.200.000.000 (Bảy tỉ hai trăm triệu) đồng (*có sơ đồ vị trí đất kèm theo*).

2.2. Nguyên đơn Công ty Cổ phần D hỗ trợ cho ông Trần Văn T1 số tiền 7.200.000.000 (Bảy tỉ hai trăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần D và bị đơn ông Trần Văn T1 phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, mỗi bên phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Công ty Cổ phần D được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004245 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần D được trả lại 225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi Cục THADS quận Đồ Sơn;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thu